

Số: 862/2025/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 883/2024/TLST- DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: M

Trụ sở: Tầng 12, Tòa nhà Việt Á, số 9, T, phường G, thành phố N

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T

- Bị đơn: Bà N, sinh năm 1987

Thường trú: Thôn 1, xã D, tỉnh K.

Chỗ ở: 92D Tổ 59, Khu phố 7, phường T, TP. M.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Nguyên đơn Công ty M và bị đơn bà N thống nhất, bà N còn nợ của Công ty Cổ phần M đối với các khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN2207216287679 ngày 01/08/2022; Hợp đồng cho vay số LN2209146751644 ngày 07/09/2022 và Hợp đồng thế tín dụng số 144-P-6593091 ngày 02/8/2022 tính đến ngày 08/9/2025 là 5.373.841.286 (Năm tỷ ba trăm bảy mươi ba triệu tám trăm bốn mươi một nghìn hai trăm tám mươi sáu) đồng, trong đó nợ gốc là 3.329.654.982 đồng; nợ lãi là 2.044.186.304 đồng. Hai bên thống nhất phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ đối với thửa đất số 16, tờ bản đồ số 36 tọa lạc tại xã An Nhơn Tây, Thành phố M, (theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số Bìa BV 339241, số vào sổ cấp GCN: CH03725 do UBND huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/10/2014). Trường hợp tài sản phát mãi không đủ trả nợ cho Công ty M, bà N còn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Trường hợp giá trị quyền sử dụng đất bị phát mãi lớn hơn nghĩa vụ trả nợ thì bà Ngân được nhận lại phần giá trị lớn hơn sau khi thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Bà Ng còn phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh từ ngày 09/9/2025 theo lãi suất

thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết cho đến khi tất toán các khoản vay.

2.2 Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Hương Ngân tự nguyện chịu 56.686.921 (Năm mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi một) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho Công ty m số tiền tạm ứng án phí 56.032.488 (Năm mươi sáu triệu không trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi tám) đồng, theo biên lai thu số 0022532 ngày 23/05/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Q, Thành phố M.

2.3 Chi phí tố tụng khác: Bà N tự nguyện thanh toán cho Công ty M chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 10.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSNDKV7, TP. HCM;
- Phòng THADSKV7, TP. HCM;
- Hai bên đ/sự;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Trần Văn Thắng

